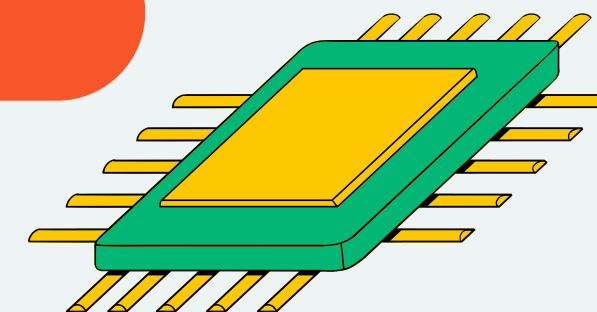


ĐỘ HIỂU BIẾT VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI), KHẢ NĂNG ĐƯỢC TUYỂN DỤNG CỦA SINH VIÊN VÀ CÁC ĐỀ XUẤT DỰA TRÊN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VÀ NHU CẦU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

NHÀ NGHIÊN CỨU TRẺ 2024

TRÌNH BÀY: TRƯƠNG THỊ HỒNG MAI





MỤC LỤC

TỔNG QUAN

- 01

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

- 02

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- 03

KẾT QUẢ THỐNG KÊ

- 04

ĐỀ XUẤT

- 05



TỔNG QUAN

“Trí tuệ nhân tạo (AI), như một lĩnh vực của khoa học máy tính, là quá trình cho phép một công cụ công nghệ ra quyết định mà không cần sự can thiệp của con người.”
- McCarthy (2007)



“Liệu sinh viên tại Việt Nam đã sẵn sàng cho một thế giới mà AI ngày càng trở nên hiển nhiên?”



CƠ SỞ LÝ THUYẾT (I)

Mô hình của Rothwell & Arnold (2007) về các yếu tố cấu thành **khả năng tuyển dụng** của một cá nhân.



CƠ SỞ LÝ THUYẾT (II)

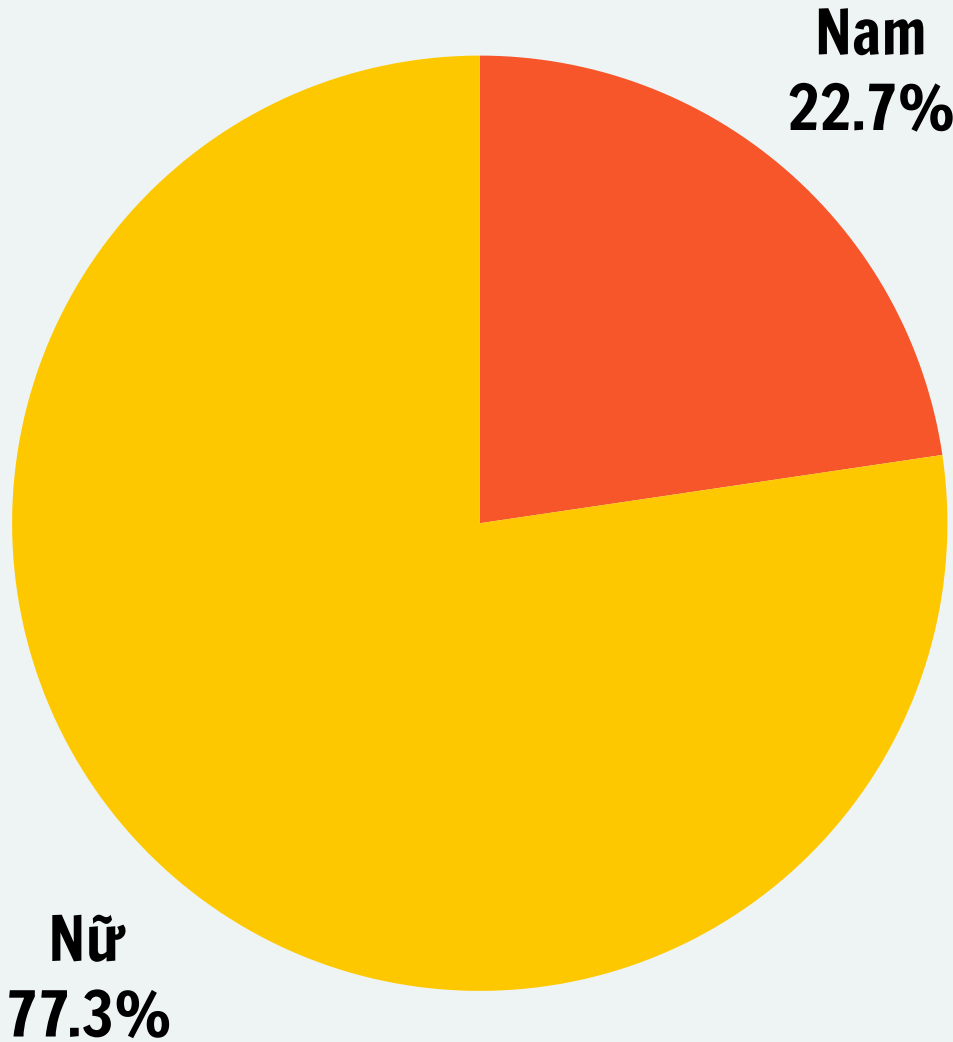
Theo van Laar et al. (2017), kỹ năng số là điều kiện cần thiết để cá nhân tham gia vào lực lượng lao động dựa trên tri thức.

Theo Kreinsen & Schulz (2023), hiểu biết về kỹ thuật số và hiểu biết về AI có mối quan hệ chuyển tiếp, nghĩa là chúng giao thoa với nhau.

Thế nhưng chưa có bài nghiên cứu nào theo hiểu biết của chúng tôi nói về mối quan hệ trực tiếp giữa **độ hiểu biết về AI** và sự tự nhận thức về **khả năng được tuyển dụng**.



THỐNG KÊ MÔ TẢ



KIỂM ĐỊNH PHÂN PHỐI CHUẨN

Với mức ý nghĩa **0.05**, có thể thấy giả thuyết không đều bị bác bỏ với các biến.

Nói cách khác, các biến đều có **phân phối khác chuẩn**.

	Kolmogorov-Smirnov ^a			Shapiro-Wilk		
	Giá trị	Độ tự do	Mức ý nghĩa	Giá trị	Độ tự do	Mức ý nghĩa
V12	0.170	150	<0.001	0.908	150	<0.001
V13	0.164	150	<0.001	0.917	150	<0.001
V14	0.215	150	<0.001	0.903	150	<0.001
V15	0.204	150	<0.001	0.903	150	<0.001
V16	0.189	150	<0.001	0.897	150	<0.001

KIỂM ĐỊNH TRUNG VỊ HAI MẪU

Trung vị mẫu giữa các đối tượng học ngành IT và không học ngành IT; giữa Nam và Nữ **không có sự khác biệt** với mức ý nghĩa **0.05**.

	Mann-Whitney U	Z	Asymp. Sig. (2-tailed)
V12	902.500	-0.329	0.742
V13	924.000	-0.187	0.852
V14	898.000	-0.361	0.718
V15	916.000	-0.241	0.809
V16	879.000	-0.486	0.627
V17	704.500	-1.664	0.096
V18	926.000	-0.176	0.860

PHÂN TÍCH ĐỘ TIN CẬY

Các nhân tố đều có **độ tin cậy Cronbach’s Alpha** tốt (lớn hơn 0.7), cho thấy các mục thuộc từng biến ẫn đều có độ ổn định bên trong tốt.

Nhân tố	Giá trị	Các mục	Diễn giải
Know & Understand AI	0.880	6	Tốt
Use & Apply AI	0.925	6	Tốt
AI Ethics	0.795	3	Tốt
Detect AI	0.790	3	Tốt
Internal Employability	0.909	5	Tốt
External Employability	0.920	6	Tốt

ĐỘ PHÙ HỢP CỦA THANG ĐO

Mô hình đã thỏa mãn toàn bộ các tiêu chí được lựa chọn để kiểm tra độ phù hợp của mô hình. Điều này cho thấy mô hình này **phù hợp với dữ liệu đã được thu thập**.

Chỉ số về độ phù hợp	Tiêu chí	Giá trị	Diễn giải	Dẫn chứng
χ^2/df	≤ 3	2.456	Tốt	Hu & Bentler (1999)
GFI	≥ 0.8	0.814	Chấp nhận được	Hair (2009)
CFI	≥ 0.95	0.903	Tốt	Bentler (1990)
RMSEA	$0.08 \rightarrow 1$	0.099	Tốt	MacCallum et al. (1996)

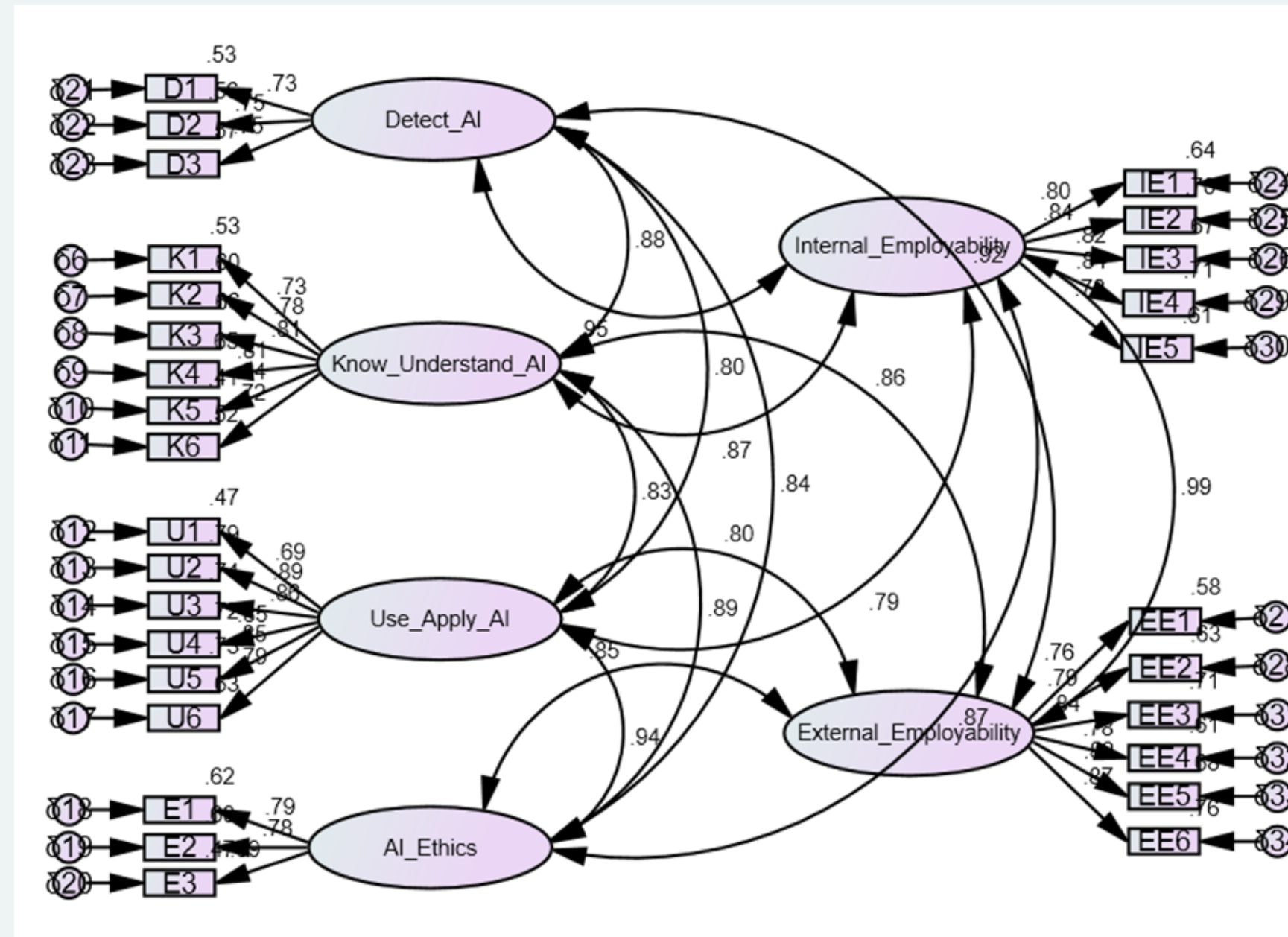
TÍNH HỢP LỆ THANG ĐO

Các nhân tố đều có $CR > 0.7$, cho thấy **độ tin cậy tốt**. Độ tin cậy cũng là một chỉ báo của giá trị hội tụ.

<u>Nhân tố</u>	CR
Know & Understand AI	0.884
Detect AI	0.790
Use & Apply AI	0.927
AI Ethics	0.794
Internal Employability	0.929
External Employability	0.940

MÔ HÌNH CẤU TRÚC TUYỂN TÍNH

Có **tương quan cao** giữa khả năng tuyển dụng nội bộ và khả năng tuyển dụng ngoại tại (0.981).



Bài thuyết trình này chỉ chứa một số nội dung tổng quan và kết quả thống kê của nghiên cứu.
Liên hệ: maithtruong@gmail.com

CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐÃ LẮNG NGHE!

